

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

Tên dự án: Các dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có sử dụng vốn ngân sách
tỉnh năm 2017 hỗ trợ thực hiện Chương trình
trên địa bàn thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Văn bản số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ nguồn ngân sách tỉnh năm 2017;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Văn bản số 356/BC-SKHĐT, Văn bản số 357/BC-SKHĐT ngày 26/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án phục vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Các dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có sử dụng vốn ngân sách tỉnh kế hoạch năm 2017 hỗ trợ thực hiện Chương trình trên địa bàn thị xã An Nhơn.

2. Dự án nhóm: Nhóm C, quy mô nhỏ.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: UBND tỉnh.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND xã Nhơn Hậu, Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Chương trình MTQG xã Nhơn Hậu, Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn.

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Nhơn Hậu, Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công của các dự án

Chỉ tính các dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có sử dụng vốn ngân sách tỉnh kế hoạch năm 2017 hỗ trợ thực hiện Chương trình trên địa bàn xã Nhơn Hậu, Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **21.116.000.000 đồng.**

- Khả năng cân đối vốn đầu tư công cho dự án:

Phân vốn cân đối từ các nguồn cho dự án ở các năm như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Năm	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Vốn lồng ghép và vốn hợp pháp khác
2017	9.100	7.449	2.106
2018	0	2.461	0
Tổng cộng	9.100	9.910	2.106

(Chi tiết vốn cho các danh mục dự án có phụ lục kèm theo)

8. Nguồn vốn thẩm định: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh, vốn ngân sách xã, vốn lồng ghép và vốn hợp pháp khác.

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Đầu tư cơ sở hạ tầng các xã nông thôn mới về thủy lợi và nhà văn hóa.

10. Thời gian thực hiện dự án: năm 2017.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ dự án trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K19.(M.11b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu

PHỤ LỤC

CÁC DỰ ÁN NHÓM C QUY MÔ NHỎ, KHỞI CÔNG MỚI CỦA CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
CÓ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH KẾ HOẠCH NĂM 2017 TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ AN NHƠN
(Kèm theo Quyết định số: 2843/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn/ làng)	Quy mô đầu tư của dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư / Tổng dự toán dự án				Nguồn vốn đầu tư dự kiến các năm							
					Tổng các nguồn vốn	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Vốn lồng ghép và các nguồn	Kế hoạch năm 2017				Kế hoạch năm 2018			
									Tổng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Vốn lồng ghép và các nguồn	Tổng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Vốn lồng ghép và các nguồn
	THỊ XÃ AN NHƠN				21.116	9.100	9.910	2.106	18.655	9.100	7.449	2.106	2.461	0	2.461	0
1	Xã Nhơn Hạnh				8.555	4.100	4.455	0	8.555	4.100	4.455	0	0	0	0	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>															
a	Nhà văn hóa trung tâm xã	Nhơn Thiện	630 m2; 250 chỗ ngồi	2017	4.300	2.000	2.300	0	4.300	2.000	2.300	0	0	0	0	0
b	Nhà văn hóa thôn Xuân Mai	Xuân mai	131,32 m2	2017	610	300	310	0	610	300	310	0	0	0	0	0
c	Nhà văn hóa thôn Tịnh Bình	Tịnh Bình	120,6 m2	2017	605	300	305	0	605	300	305	0	0	0	0	0
d	Nhà văn hóa thôn Tịnh Hòa	Tịnh Hòa	130,37 m2	2017	610	300	310	0	610	300	310	0	0	0	0	0
đ	Nhà văn hóa thôn Bình An	Bình An	121,32 m2	2017	605	300	305	0	605	300	305	0	0	0	0	0
e	Nhà văn hóa thôn Thái Xuân	Thái Xuân	129,72 m2	2017	610	300	310	0	610	300	310	0	0	0	0	0
g	Nhà văn hóa thôn Dương Xuân	Dương Xuân	130,37 m2	2017	610	300	310	0	610	300	310	0	0	0	0	0
h	Nhà văn hóa thôn Hòa Đông	Hòa Đông	120,4 m2	2017	605	300	305	0	605	300	305	0	0	0	0	0
2	Xã Nhơn Hậu				12.561	5.000	5.455	2.106	10.100	5.000	2.994	2.106	2.461	0	2.461	0
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>															
a	Bara tổ 6 đến cống Việt (điểm đầu: Ba ra tổ 6; điểm cuối: Cống nhà Việt tổ 7)	Bắc Thuận	680m, 0.5*0.7*0.12	2017	658	132	163	363	658	132	163	363	0	0	0	0



42

b	Trạm đến nhà 8 Muộn (điểm đầu: Trạm; điểm cuối: Nhà 8 Muộn)	Nam Tân	700m, 0.6*0.8*0.15	2017	875	175	204	496	875	175	204	496	0	0	0	0
c	Nghĩa địa đến ngõ Dương Thị Thu (điểm đầu: Nghĩa địa; điểm cuối: Ngõ Dương Thị Thu)	Thiết Trụ	350m, 0.3*0.5*0.1	2017	206	41	44	121	206	41	44	121	0	0	0	0
d	Đường bê tông đến trụ sở thôn (điểm đầu: Đường bê tông trạm Ngãi Chánh; điểm cuối: Trụ sở thôn Ngãi Chánh)	Ngãi chánh	400m, 0.3*0.5*0.1	2017	255	51	66	138	255	51	66	138	0	0	0	0
đ	Ngã rẽ ra trước đình (điểm đầu: Ngã rẽ tổ 1 Ngãi Chánh; điểm cuối: Trước đình Ngãi Chánh)	Ngãi chánh	500m, 0.4*0.6*0.12	2017	396	79	86	231	396	79	86	231	0	0	0	0
e	Tuyến Gò chùa Thanh Danh (điểm đầu: Đường bê tông; điểm cuối: Vùng Gò chùa)	Thanh Danh	600m, 0.4*0.6*0.12	2017	464	93	94	277	464	93	94	277	0	0	0	0
g	Đường bê tông đến rào Dịch; (điểm đầu: Đường bê tông; điểm cuối: Rào nhà Phùng Vô Dịch)	Thanh Danh	450 m, 0.4*0.6*0.12	2017	337	67	63	207	337	67	63	207	0	0	0	0
h	Trạm đến ngã 3 Phong ky (điểm đầu: Trạm Bắc Nhạn Tháp; điểm cuối: Ngã 3 Phong ky)	Bắc Nhạn Tháp	540m, 0.5*0.65*0.1 2	2017	552	110	169	273	552	110	169	273	0	0	0	0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>															
i	Nhà văn hóa cộng đồng thôn Vân Sơn	Vân Sơn	130m2	2017	605	300	305	0	405	300	105	0	200	0	200	0
k	Nhà văn hóa cộng đồng thôn Nam Tân	Nam Tân	130m2	2017	354	176	178	0	276	176	100	0	78	0	78	0
l	Nhà văn hóa cộng đồng thôn Đại Hòa	Đại Hòa	130m2	2017	605	300	305	0	450	300	150	0	155	0	155	0

m	Nhà văn hóa cộng đồng thôn Thạnh Danh	Thạnh Danh	130m2	2017	610	300	310	0	500	300	200	0	110	0	110	0
n	Nhà văn hóa cộng đồng thôn Thiết Trụ	Thiết Trụ	130m2	2017	553	276	277	0	376	276	100	0	177	0	177	0
o	Nhà văn hóa cộng đồng thôn Bắc Nhạn Tháp	Bắc Nhạn Tháp	130m2	2017	610	300	310	0	400	300	100	0	210	0	210	0
p	Nhà văn hóa cộng đồng thôn Nam Nhạn Tháp	Nam Nhạn Tháp	130m2	2017	605	300	305	0	500	300	200	0	105	0	105	0
q	Nhà văn hóa xã Nhơn Hậu	Vân Sơn	640 m2; 250 chỗ ngồi	2017	4.172	2.000	2.172	0	3.000	2.000	1.000	0	1.172	0	1.172	0
r	Sân thể thao thôn Thiết Trụ, xã Nhơn	Thiết Trụ	3000m2	2017	704	300	404	0	450	300	150	0	254	0	254	0

